TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DS-ST
Ngày 20/4/2026
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Vân Anh

Ông Bùi Việt Thái

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: Không tham gia phiên toà.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Viết tắt: JIVF)

Trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, số G N, phường X, TP . Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Narita C. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N. Chức vụ: Phó Bộ phận quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Anh N1. Chức vụ: Nhân viên.

2. Bị đơn: Ông Trần Tiểu L, sinh năm 1998. CCCD: 091098003898.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung khởi kiện và tại phiên toà sơ thẩm, ông Lê Anh N1 – người đại diện theo uỷ quyền của Công ty T trình bày như sau:*

Vào ngày 13/05/2024 ông Trần Tiểu L có ký hợp đồng tín dụng số 1034010005294894000 với JIVF để vay tiền mua máy móc theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 265,430,400 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn, bốn trăm đồng). Lãi suất: 27.96%/năm. Thời hạn vay: 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng, JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và ông L đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 36 tháng, mỗi tháng ông L phải thanh toán cho JIVF số tiền là 10,985,418 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 24/06/2024.

Từ ngày 25/06/2024 đến ngày 22/08/2025 ông L thanh toán cho JIVF được số tiền là 159,162,128 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 80,489,475 đồng; Lãi trong hạn: 77,939,666 đồng; Lãi quá hạn: 564,987 đồng; Phí: 168,000 đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 22/08/2025 đến nay, ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình trốn tránh.

Nay JIVF yêu cầu ông Trần Tiểu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/04/2026 là 230,478,316 đồng. Trong đó: nợ gốc là 184,940,925 đồng, nợ lãi trong hạn là 38,677,925 đồng, lãi quá hạn là 6,762,096 đồng, phí là 108,000 đồng.

Đồng thời ông Trần Tiểu L phải tiếp tục thanh toán cho JIVF các khoản tiền lãi và phí từ sau ngày 20/4/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1034010005294894000 ngày 13/05/2024.

** Bị đơn ông Trần Tiểu L trình bày:*

Ông thừa nhận có vay của JIVF số tiền như ông N1 trình bày. Số tiền này ông đứng ra vay giùm cho chị gái mua máy bay, không có thế chấp tài sản gì, chỉ vay bằng thẻ căn cước công dân. Do máy bay sử dụng không hiệu quả nên Công ty có đến thu lại máy bay và khấu trừ được hơn 20.000.000 đồng. Trong thời gian vay, chị ông là người đóng tiền cho JIVF được mấy tháng rồi ngưng đóng. Nay chị ông không chịu trả số tiền này cho JIVF mà nói ai vay thì người đó trả và đùn đẩy trách nhiệm cho ông. Do hợp đồng vay ông là người đứng tên vay nên ông phải chịu trách nhiệm trả, nhưng hiện nay ông đi làm mướn hàng ngày không có khả năng trả 01 lần nên xin JIVF tạo điều kiện cho ông trả dần tiền gốc 184.940.925 đồng mỗi tháng từ 1 đến 2 triệu đồng, còn phần lãi ông xin Công ty bỏ vì không có khả năng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án dân sự tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 13/05/2024 ông Trần Tiểu L có ký hợp đồng tín dụng số 1034010005294894000 với JIVF để vay tiền mua máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 265,430,400 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn, bốn trăm đồng). Lãi suất: 27.96%/năm. Thời hạn vay: 36 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L thanh toán đến ngày 22/08/2025 được số tiền là 159,162,128 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 80,489,475 đồng; Lãi trong hạn: 77,939,666 đồng; Lãi quá hạn: 564,987 đồng; Phí: 168,000 đồng). Sau đó thì ông L ngưng đóng.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên toà sơ thẩm, ông Trần Tiểu L thừa nhận còn nợ JIVF vốn gốc 184.940.925 đồng và tiền lãi từ sau ngày 22/8/2025 nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Mặc dù hợp đồng tín dụng còn thời hạn nhưng do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với JIVF nên JIVF khởi kiện yêu cầu ông L phải có trách nhiệm trả cho JIVF tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2026 là 230.478.316 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông Trần Tiểu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.879.000 đồng.

- Công ty T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Buộc ông Trần Tiểu L trả cho Công ty T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2026 là 230,478,316 đồng (Hai trăm ba mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm mười sáu đồng). Trong đó: nợ gốc 184,940,925 đồng, lãi trong hạn 38,677,925 đồng, lãi quá hạn 6,762,096 đồng, phí 108,000 đồng.

Kể từ sau ngày 20/4/2026, ông Trần Tiểu L còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi và phí của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Tiểu L phải đóng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.524.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Công ty T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.939.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009943 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc